

Số: 06/2023/QĐST-HNGĐ

Mù Cang Chải, ngày 20 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Hoàng Thị C**, sinh năm 1994; Địa chỉ: **bản T, xã K, huyện M, tỉnh Yên Bái.**

- *Bị đơn:* Anh **Hà Văn H**, sinh năm 1993; Địa chỉ: **bản T, xã K, huyện M, tỉnh Yên Bái.**

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Ngân hàng N chi nhánh huyện M;** Đại diện ủy quyền ông **Sùng A H1** - Chức vụ Phó Giám đốc (Theo quyết định ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của **Ngân hàng N**); Địa chỉ: **Tổ C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái.**

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2023,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/11/ 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Hoàng Thị C** và anh **Hà Văn H**.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Giao cho chị **Hoàng Thị Cường** trực t trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Hà Ngọc H2**, sinh ngày 14/11/2016; giao anh **Hà Văn H** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Hà Hoàng B**, sinh ngày 10/04/2018. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

## 2.2. Về nợ chung:

- Chị **Hoàng Thị C** có nghĩa vụ:

Trả 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) gốc và lãi phát sinh cho **Ngân hàng N chi nhánh huyện M** theo hợp đồng tín dụng số 8709LAV202201702 ngày 29/9/2022. Tại chứng từ giao dịch số 11160054000000092 ngày 16/11/2023 chị **C** đã trả đủ.

- Anh **Hà Văn H** có nghĩa vụ:

Trả 45.000.000đ (*Bốn mươi lăm triệu đồng*) gốc và lãi phát sinh cho **Ngân hàng N chi nhánh huyện M** theo hợp đồng tín dụng số 8709LAV202201702 ngày 29/9/2022 cho đến khi trả hết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Các đương sự được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

### Nơi nhận

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Đương sự;
- VKSND huyện MCC;
- Chi cục THADS huyện MCC;
- UBND xã Khao Mang, huyện MCC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lý A Hờ**